

Số: 414/2022/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 05 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 570/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số N đường AB, Phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số N đường AB, Phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Huỳnh Ngọc S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Huỳnh Ngọc S thống nhất giao con chung là Huỳnh Nhật H, sinh ngày 30/11/2012 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 25/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Huỳnh Ngọc S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mức

3.000.000đ (ba triệu đồng)/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2022.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002176 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Dương sự;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND Phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương Lý**